TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24-4-2019
"*V/v Ly hôn*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Sơn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Trí

2. Bà Nguyễn Thị Thùy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà:*** Ông Phan Văn Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2019/TLST–HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn B, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Chị Đinh Thị P, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

(*Các đương sự có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Văn B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh B và chị P kết hôn với năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, hôn nhân do hai bên hoàn toàn tự nguyện và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại đại phương, cuộc sống hòa thuận được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về tôn giáo, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay, trong quá trình sống ly thân hai bên không còn quan tâm gì đến nhau. Nay anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh B và chị P được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Văn Đức T, sinh ngày 25/8/2017 hiện nay do anh B đang trực tiếp nuôi dưỡng; hiện nay anh Ba làm nghề kinh doanh, sửa chữa các loại xe đạp, xe máy, máy nổ thu nhập trung bình hàng tháng khoảng 8.000.000đ nên thu nhập đủ để nuôi con đồng thời con chung đã ở với anh từ lúc 10 tháng tuổi vì vậy khi ly hôn anh B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Đinh Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn theo như lời trình bày của anh B là đúng, sau khi kết hôn vợ chồng cùng sống ở gia đình bên chồng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng không có chung quan điểm, không hòa hợp với nhau dẫn đến thường xuyên cãi cọ, xúc phạm nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay. Nay anh B yêu cầu ly hôn thì chị P đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Văn Đức T, sinh ngày 25/8/2017 hiện nay do anh B đang trực tiếp nuôi dưỡng; chị P đang là công nhân của Công ty TNHH HANSOLL VIET NAM, địa chỉ: KCN Bàu Xéo, Trảng Bom, Đồng Nai, thu nhập trung bình hành tháng khoảng 6.500.000đ vì vậy khi ly hôn chị Phượng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P yêu cầu anh a cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đ/1 tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn là anh Phạm Văn B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn là chị Đinh Thị P giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 53, 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Phạm Văn B và chị Đinh Thị P được ly hôn; giao con chung là cháu Phạm Văn Đức T cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng; chị P không cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập; về nợ chung: không có nên không đề cập; anh B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ tranh chấp*:* Xuất phát từ việc vợ chồng mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống nên anh Phạm Văn B xin ly hôn với với chị Đinh Thị P; vì vậy đủ cơ sở xác

định quan hệ tranh chấp là *"Ly hôn"* theo qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về hôn nhân: Anh Phạm Văn B và chị Đinh Thị P tự nguyện sống chung và kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Cát Tiên đăng ký kết hôn năm 2017, đây là hôn nhân hợp pháp. Anh B xin ly hôn vì lý do trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bất đồng tôn giáo, sau khi xảy ra mâu thuẫn chị P bỏ về nhà bố mẹ ruột để ở sau đó đi làm công nhân ở Đồng Nai không quan tâm chăm sóc con. Chị P cũng đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử nhận thấy thấy mâu thuẫn giữa anh B và chị P đã xảy ra các bên không có biện pháp nào cải thiện tình cảm vợ chồng mà để mặc mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống như vậy mục đích hôn nhân giữa anh B và chị P không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh B, cho anh B được ly hôn với chị P là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Anh B và chị P đều xác định có 01 con chung là cháu Phạm Văn Đức T, sinh ngày 25/8/2017, hiện nay anh Ba đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh bà và chị P đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét đây là yêu cầu chính đáng của các đương sự tuy nhiên hiện nay anh B đang có nghề nghiệp, thu nhập ổn dịnh tại địa phương đồng thời đã nuôi dưỡng con chung từ lúc cháu được 10 tháng tuổi do vậy để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con cần giao con cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí: Anh B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8]Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn B về việc "Ly hôn" chị Đinh Thị P.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn B được ly hôn chị Đinh Thị P.

[2] Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Văn Đức T, sinh ngày 25/8/2017 cho anh Phạm Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng cho con: Chị Đinh Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

[4] Về án phí: Anh Phạm Văn B phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010756 ngày 25 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng (anh B đã nộp đủ).

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hứa Sơn Tùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Huỳnh Trí **Nguyễn Thị Thùy** **Hứa Sơn Tùng**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**